UBND HUYỆN MỸ TÚ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 841 /PGDĐT-TCKT
V/v lập dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021

Mỹ Tú, ngày 28 tháng 12 năm 2020

Kính gửi : Hiệu trưởng các trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Tú.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định 4209/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Mỹ Tú.

Nay Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Tú thông báo đến các đơn vị trực thuộc lập dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 cụ thể như sau:

- Lập dự toán năm 2021 theo các biểu mẫu đính kèm (mẫu số 01, 02, 03)
- Cơ sở để lập dự toán:

+ Bảng lương tháng 12/2020 và các bảng truy lãnh trong tháng 12/2020

+ Đối với các điểm lẻ ấp đặc biệt khó khăn hưởng theo Nghị định 76 gửi kèm bảng phân công

+ Lập riêng bảng lương tháng 01/2021 đưa đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định kể cả các giáo viên có nâng lương, chuyển xếp hạng trong tháng 12 đưa hệ số mới.

+ Tất cả các dự toán phải có minh chứng kèm theo (Bảng tổng hợp quy mô, thực hành thể dục…)

- Thời gian nộp dự toán: hạn chót ngày 05/01/2021 (thứ ba).

Để đảm bảo phân khai kinh phí kịp thời đề nghị Hiệu trưởng các đơn vị khẩn trương chỉ đạo bộ phận phụ trách thực hiện đúng thời gian quy định./.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. MỸ TÚ - T. SÓC TRĂNG

Nguyễn Văn Giàu

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TCKT, VT.

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MỸ TÚ
TRƯỜNG:.....

Mẫu 01

DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2021

TT	Tình hình nhân viên- học sinh	Cán bộ - Giáo viên		Lớp - HS	
		Biên chế	Hợp đồng	Số HS	Số lớp
	Nội dung phân khai	**Kinh phí 1 tháng**	**Cả năm 2021**	**Dự toán còn lại năm 2020**	**Ghi chú**
01	Hệ số lương biên chế				
02	Hệ số lương hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế				
03	Hệ số lương hợp đồng 68				
04	Hệ số chức vụ				
05	Hệ số tính PCƯĐ đối với xã, ấp không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn				
06	Hệ số tính PCƯĐ đối với xã, ấp thuộc khu vực đặc biệt khó khăn				
07	Hệ số tính PCTH				
08	Hệ số tính PC lâu năm				
09	Hệ số tính PC thâm niên nghề				
10	Hệ số tính PC vượt khung				
11	Hệ số tính PC trách nhiệm				
I.	**Kinh phí tự chủ**	-	-		
01	Tiền lương biên chế				
02	Tiền lương hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế				
03	Tiền công hợp đồng 68				
04	Tiền phụ cấp chức vụ				
05	Tiền PCƯĐ đối với xã, ấp không thuộc khu vực đặc biệt khó khăn				
06	Tiền PCƯĐ đối với xã, ấp thuộc khu vực đặc biệt khó khăn				
07	Tiền PCTH				
08	Tiền PC lâu năm				
09	Tiền PC thâm niên nghề				
10	Tiền PC vượt khung				
11	Tiền PC trách nhiệm				
12	Các khoản BHXH, YT, CĐ hiệu trưởng				
13	Các khoản BHXH, YT, TN, CĐ giáo viên				
14	Hoạt động/lớp				
IV	**Kinh phí không tự chủ**				
01	PC Thực hành TDTT 2021				
02	Trang phục thể dục				
03	Sữa chữa nhỏ				
04	Phòng máy				Ghi số máy, năm cấp máy
05	Kinh phí trường chuẩn năm				
06	Kinh phí đánh giá ngoài				
07	Quy mô thêm giờ, con nhỏ, ...				
08	Khen thưởng				
09	Tập viết khmer				Số học sinh học tiếng khmer
10	Bồi dưỡng học sinh giỏi				
11	Kinh phí gia hạn các phần mềm				Chi tiết từng loại
TỔNG CỘNG: I+II		-	-	-	

Mỹ Tú, ngày .....tháng..... năm 2021

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

UBND HUYỆN MỸ TÚ

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MỸ TÚ

Mẫu 02

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2019/NĐ-CP NĂM 2021

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Chức vụ	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2020	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 31/12/2020	Tổng các khoản quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 12/2020 theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP													Các khoản đóng góp BHXH, BHYT,KPCĐ ,BHTN (2) 23,5%		Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 38/2019/NĐ-CP năm 2021
					Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó												
								Phụ cấp Khmer	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên, vượt khung	Phụ cấp ưu đãi ngành 35%	Phụ cấp ưu đãi ngành 70%	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp công tác lâu năm	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp khác (PC trách nhiệm)	Tổng Số	Trong đó: BHTN	
1	MẪU GIÁO HƯNG PHÚ		30	30	12.174.373	5.900.400	4.399.970	0	745.000	0	2.325.890	0	0	0	1.329.080	0	1.874.003	79.745	146.092.474
1	Huỳnh Thị A	HT			12.174.373	5.900.400	4.399.970		745.000		2.325.890				1.329.080		1.874.003	79.745	146.092.474
2																			
3																			
4																			
5																			
41																			

.....ngày..... tháng ..... năm 2020

Lập biểu

Hiệu trưởng

mẫu 03

Phòng GD&ĐT Huyện Mỹ Tú
Trường THCS DTNT huyện Mỹ Tú

PHỤ LỤC 01

(Kinh phí thực hiện hỗ trợ học bổng học sinh dân tộc nội trú)
Năm:2021

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số	DTNT Mỹ Tú	Ghi chú				
				Số tháng	Số học sinh	Nước	Điện	Học bổng
	Số lượng học sinh							
	Tổng cộng Kinh phí 2021							
1	*Học bổng*							
2	*Trang cấp hiện vật (529.000đ/HS x70 HS đầu vào)*							
3	*Học phẩm (566.000đ/HS x 266 HS)*							
4	*Tàu xe (50.000đ/lần x1 lần x 266 HS)*							
5	*Chi tiền tết (50.000đ x 2 lần x 266 HS)*							
6	*Chi bảo vệ sức khỏe*							
	BHYT, thuốc thông thường (266 HS x 250.000đ)							
	Mua sổ khám sức khỏe và tổ chức khám sức khỏe đầu năm (266 HS x50.000đ/HS)							
7	*Điện thắp sáng (25KW/HS/thángx 2.000đ/KWx9 tháng)*							
8	*Nước sinh hoạt (4m3 /HS x 9 tháng x giá theo quyết định số 15/2019/QĐ-UBND, ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*							
9	*Mua sắm bổ sung dụng cụ nhà ăn (266 HS x 50.000 đ)*							
10	*Hoạt động văn thể, giải trí cho học sinh*							
11	*Kinh Phí mua sách giáo khoa*							
12	*Kinh phí khen thưởng*							